VISecurities

12/04/2021

Bản tin chứng khoán



Trong số này

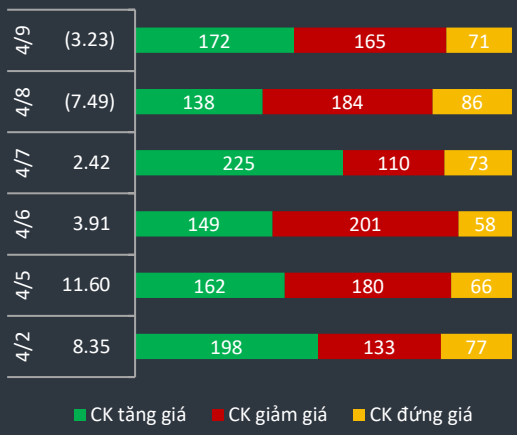
Nhận định P.1

Danh mục CP P.2

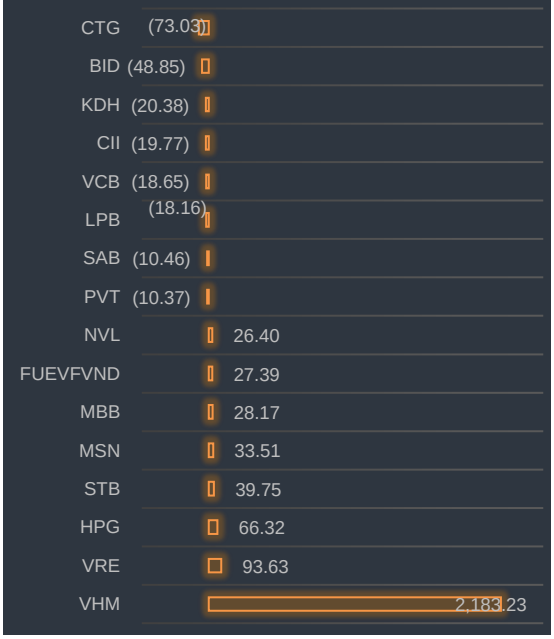
Tin Doanh nghiệp P.3

Bộ lọc CP P.4

Độ rộng thị trường



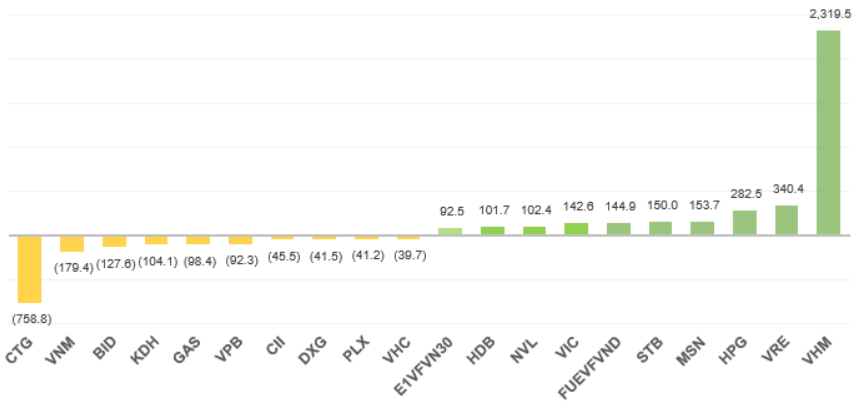
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Phiên cuối tuần thị trường tiếp tục xu hướng điều chỉnh nhẹ tuy nhiên phía cầu đang mạnh dần lên. Dòng tiền vẫn tập trung giao dịch mạnh ở nhóm ngân hàng nổi bật ở các mã CTG, STB, MBB, TCB. Dòng tiền chuyển hướng rời khỏi các mã đã tăng làm các cổ phiếu nhóm bank điều chỉnh nhẹ như MBB, ABB, VCB sau khi kết quả kinh doanh Q1 hé lộ. Chỉ số index mất 3 điểm cuối phiên do một số blue chip quan trọng mất điểm như VCB, BID, MSN, VJC.

Trong ngày nhóm cổ phiếu đầu cơ lại có dịp tăng tốc trở lại với khá nhiều cổ phiếu tăng trần như HQC, QCG, HAI, DLG, ROS, FTM … Giao dịch không quá lớn trừ một số mã như ROS, FLC nhưng cũng cho thấy dòng tiền phân hóa vào nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau tìm cơ hội.

Khối ngoại mua ròng đến 2,343 tỷ đồng ở phiên cuối tuần trong đó phần lớn là lệnh thỏa thuận mua vào 22.8 triệu cổ phiếu VHM tương ứng gần 2,200 tỷ đồng. Trong ngày có một số cổ phiếu mua ròng như đáng chú ý như VRE, HPG, STB, MSN. Tính chung cả tuần khối ngoại mua ròng hơn 3,100 tỷ đồng nhiều nhất là VHM, VRE, HPG, MSN, STB và VIC bên cạnh bán ra nhóm ngân hàng như CTG, VNM, BID, KDH, GAS. Đây là tuần lễ đầu tiên khối ngoại mua ròng sau chuỗi bán ròng liên tiếp các tháng trước.



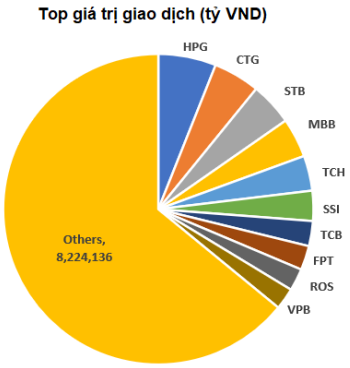
Vnindex 1,231.66

▼ -3.23 (-0.26%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	82.1	2,500	3.14
STB	22.7	500	2.25
PNJ	90.3	1,800	2.03
NVL	90.0	1,200	1.35
REE	53.5	700	1.33
VPB	47.2	500	1.07
MBB	31.4	150	0.48
HPG	49.6	200	0.41
GVR	28.5	100	0.35
DHG	99.3	200	0.20
SSI	35.3	50	0.14
PLX	55.9	-	-
ACB	34.4	-	-
POW	13.8	-	-
BVH	62.4	-	-
SAB	174.0	-	-
VNM	99.8	(100)	(0.10)
PDR	68.6	(100)	(0.15)
HDB	28.0	(50)	(0.18)
GAS	88.8	(200)	(0.22)
CTG	42.5	(100)	(0.23)
TPB	28.8	(100)	(0.35)
VIC	124.9	(500)	(0.40)
HVN	33.2	(150)	(0.45)
BCM	57.1	(300)	(0.52)
MWG	133.3	(700)	(0.52)
VHM	98.9	(800)	(0.80)
TCB	41.6	(350)	(0.83)
VRE	35.0	(300)	(0.85)
VJC	131.8	(1,200)	(0.90)
MSN	92.1	(900)	(0.97)
VIB	50.7	(500)	(0.98)
BID	44.3	(500)	(1.12)
VCB	97.5	(2,500)	(2.50)





Chỉ số Vnindex đóng cửa 1231, tăng nhẹ 7 điểm so với cuối tuần trước. Thị trường đang bắt đầu phân hóa khi doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh Q1 đặc biệt là trong các tuần sắp tới nhiều cổ phiếu blue chip sẽ ra báo cáo chính thức. Xu thế chung thị trường vẫn tích cực với động lực hỗ trợ bởi thông tin tốt từ các doanh nghiệp trong 1-2 tuần tới. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng ở những nhịp điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu quan tâm: CTG, MBB, ABB, OCB, STB, DIG, NKG, HPG, NVL, HNG.

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	24.7	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 28	3/3/2021	30.0%
CTG	42.5	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 50	2/3/2021	21.8%
DIG	30.7	5.00	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	4.1%
MBB	31.4	5.90	20	27	Chốt lãi quanh 33-35	2/3/2021	29.2%
VPB	47.2	2.20	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	33.0%
HSG	30.2	4.30	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	26.4%
STB	22.7	0.40	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 25	2/3/2021	26.1%
OCB	24.7	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	17.6%
HPG	49.6	1.00	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 60	2/3/2021	18.1%
FPT	82.1	2.90	55	75	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	17.3%
GVR	28.5	0.70	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	14.0%
PNJ	90.3	1.80	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	8.9%
MWG	133.3	(1.10)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	4.5%
HNG	12.3	2.10	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	7.0%
VCB	97.5	(0.30)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-1.4%
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chuẩn bị chốt lời

Cổ phiếu đang tăng tốt

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - (POW) đã công bố kết quả kinh doanh quý I/2021. Doanh thu công ty đạt 7.783 tỷ đồng, lãi sau thuế 720 tỷ đồng; đạt 95% kế hoạch doanh thu nhưng vượt tới 106% mục tiêu lợi nhuận quý. So với quý I/2020, doanh thu giảm 2,4% nhưng lãi sau thuế tăng 42,5%.

Trong tháng 3, PV Power đã thực hiện thoái toàn bộ hơn 19,9 triệu cổ phiếu PVM của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí trên sàn UPCoM, tương ứng với 51,58% vốn cho hai nhà đầu tư nữ.

PV Power cho biết sản lượng điện quý I là 4.640 triệu kWh, đạt 90% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến sản lượng điện là nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2 giảm sản lượng. Năm 2021, nhà máy Nhơn Trạch 1 được phân bổ Qc rất thấp (741 triệu kWh), trong đó quý I là 12,77 triệu kWh, các tháng lần lượt là 4,45 triệu kWh, 3,4 triệu kWh và 4,88 triệu kWh. Còn nhà máy Nhơn Trạch 2, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, phụ tải giảm, sản lượng điện theo kế hoạch dự kiến huy động của A0 thấp hơn các năm trước.

Công ty cổ phần Long Hậu (LHG) công bố kế hoạch kinh doanh năm 2021 với tổng doanh thu là 865,97 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 143,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 25,7% và giảm 27,8% so với thực hiện trong năm 2020.

Trong đó, năm 2021 tiếp tục công tác bồi thường thu hồi đất Khu công nghiệp Long Hậu 3 giai đoạn 1, thi công bàn giao cho khách hàng; Tiếp tục tìm kiếm quỹ đất mới, chuẩn bị thủ tục đầu tư Khu công nghiệp Long Hậu 3 giai đoạn 2 với diện tích 90 ha, Khu công nghiệp An Định diện tích 200 ha; triển khai nhà xưởng mới 10.000 m2 và nhà kho 10.000 m2 tại Khu công nghiệp Long Hậu; triển khai thêm nhà xưởng mới 10.000 m2 tại Đà Nẵng.

Năm 2020, Long Hậu ghi nhận doanh thu đạt 643,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 199,6 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 7,5% và 39,9% so với thực hiện trong năm 2019. Như vậy, năm 2020, Long Hậu hoàn thành 162,9% kế hoạch lợi nhuận năm.

Tính tới 31/12/2020, tổng tài sản của Long Hậu tăng 7,5% lên 2.599,8 tỷ đồng. Trong đó, tài sản của doanh nghiệp chủ yếu là tồn kho đạt 699,7 tỷ đồng, chiếm 26,9% tổng tài sản; tiền và các khoản tương đương tiền đạt 693,6 tỷ đồng, chiếm 26,7% tổng tài sản; bất động sản đầu tư đạt 524,4 tỷ đồng, chiếm 20,2% tổng tài sản.

CTCP Bất động sản thế kỷ - Cen Land (CRE) đặt kế hoạch doanh thu 5.000 tỷ đồng, tăng 136,6% so với thực hiện 2020. Lợi nhuận sau thuế đặt mục tiêu tăng 36%, đạt 408 tỷ đồng. Theo kế hoạch, 2021 là năm khởi đầu cho một giai đoạn tăng tốc, mở rộng thị phần của Cen Land để xây dựng một nền tảng phân phối bất động sản lớn nhất Việt Nam.

Ở mảng phân phối, Cen Land đã bắt tay với Vinhomes và Novaland, trở thành đơn vị phân phối trực tiếp các dự án của hai chủ đầu tư lớn này. Song song, Cen Land đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội và TP.HCM để trực tiếp triển khai bán hàng một cách chuyên nghiệp.

Theo lãnh đạo CenLand, lợi nhuận từ hai chủ đầu tư lớn này không nhiều nhưng giúp cho Cen Land mở rộng vị thế trên thị trường bất động sản. Đồng thời, Cen Land có thêm nguồn khách hàng quan trọng mang lại nhiều tiềm năng trong tương lai.

Cen Land đã ký kết với nhiều đối tác để phát triển và phân phối dự án lớn như: C-Sky View, Happy One – Central, Sanaka Hoà Bình, khu đô thị Xanh Villas, dự án Kiến Hưng Luxury,…

Cen Land sẽ tiếp tục mở rộng hệ sinh thái và tái cấu trúc hệ thống, tạo tiền đề tăng trưởng; đã nâng cấp các văn phòng môi giới địa phương thành mô hình công ty cổ phần dưới sự quản lý của Cen BM tại Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Khánh Hoà, Bình Định,…

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

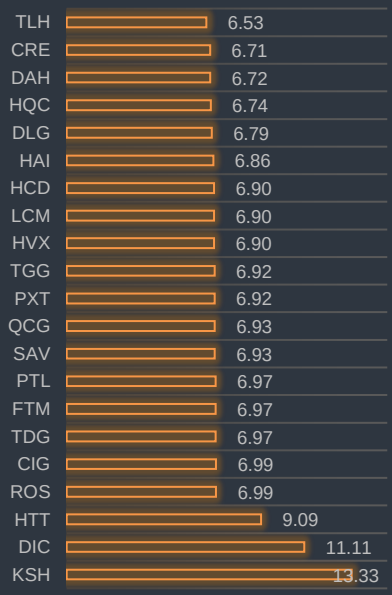
Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%.năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu trong năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh những sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

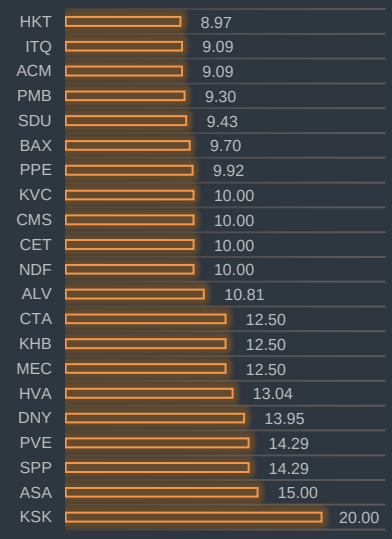
EPS: Cập nhật đến Q1.2021



Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



VNM - Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Trình kế hoạch năm 2021 với doanh thu 62.160 tỷ đồng, tăng trưởng 4,1% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế đi ngang với mục tiêu là 11.240 tỷ đồng, năm 2020 đạt 11.236. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông công ty mẹ là 11.120 tỷ đồng, tăng 0,2%.

FPT – CTCP Tập đoàn FPT - Năm 2021, FPT đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu tăng 16,4% và lợi nhuận trước thuế tăng 18%, đồng thời tiếp tục đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt ở mức 20%.

DPG - CTCP Đạt Phương - Đã thông qua phương án bán 1,5 triệu cổ phiếu quỹ. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2021. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 sẽ được tổ chức vào 8h00' ngày 28/4/2021 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88 Đồng Khởi, quận 1, TP.HCM.

NAV - CTCP Nam Việt - Ngày 28/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/5/2021.

LPB - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào 14h00' ngày 29/4/2021 tại Long Biên Palace, số 6 đường Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, TP.HCM.

DRC - CTCP Cao su Đà Nẵng - Thông báo ước kết quả kinh doanh quý I/2021, với doanh thu thuần 998 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 71 tỷ đồng. Trong quý II/2021, DRC đặt mục tiêu doanh thu thuần 1.010 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 86 tỷ đồng.

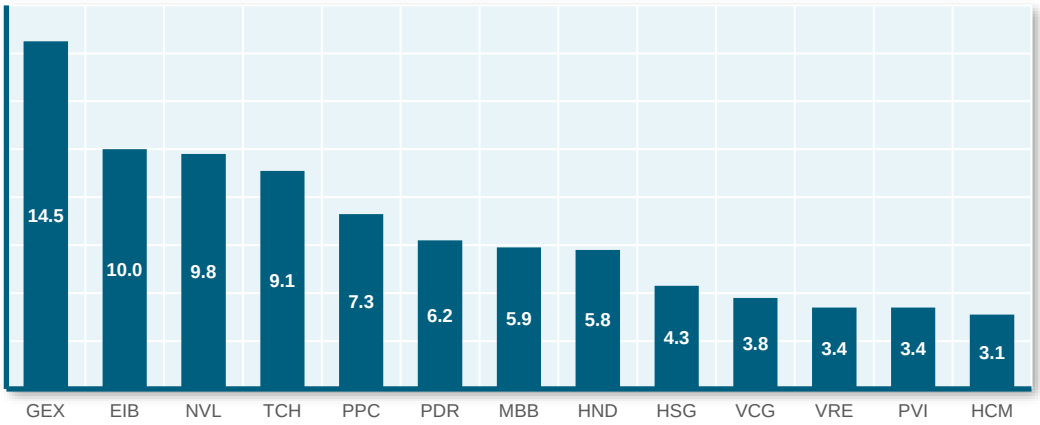
TIG - Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long - Năm 2021, doanh nghiệp đặt kế hoạch tổng doanh thu là 650 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 237 tỷ đồng, lần lượt tăng 21,1% và 123% so với thực hiện trong năm 2020. Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2021 là 15%.

Doanh nghiệp dự kiến chào bán 50 triệu cổ phiếu cho dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, giá chào bán sẽ do HĐQT quyết định và không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

CSM - Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam - Năm 2021, doanh nghiệp dự kiến doanh thu là 4.504,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 100 tỷ đồng, lần lượt giảm 7% và 12% so với thực hiện trong năm 2020.

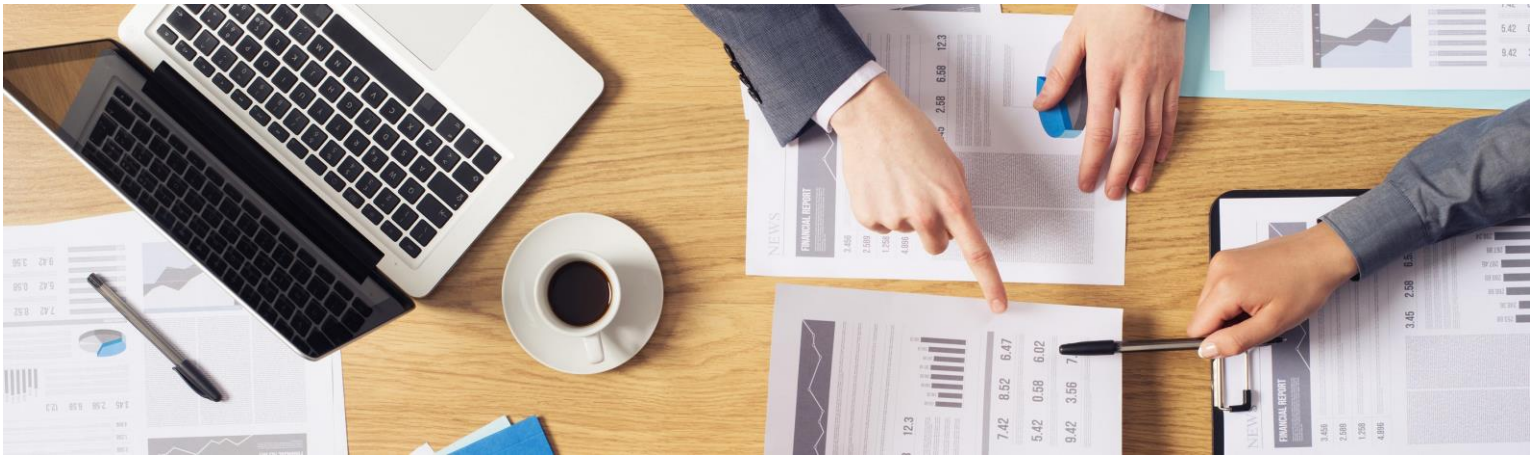


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

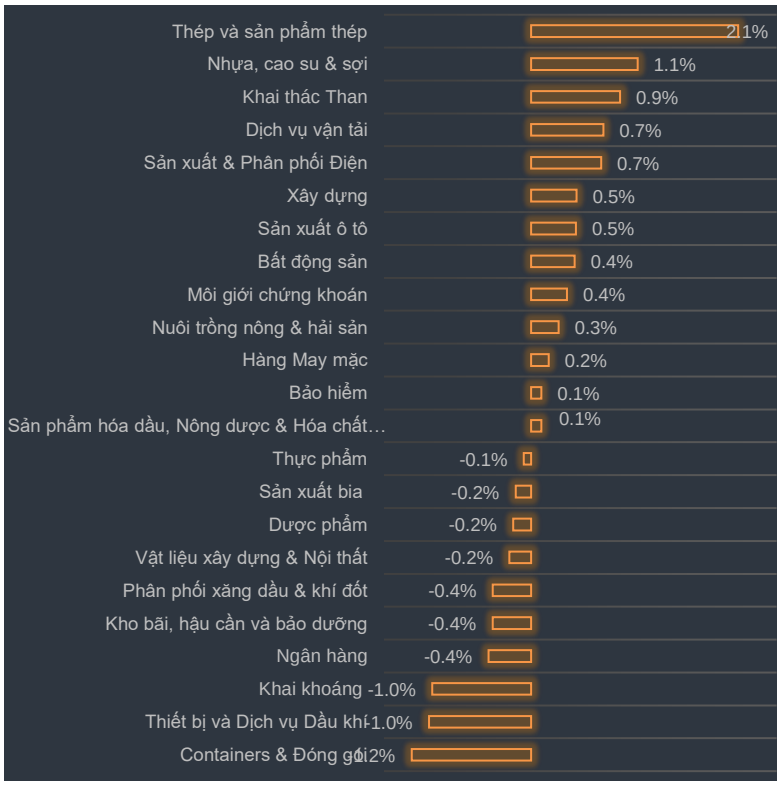
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	17.8	2,497,067	6.8	1.1	-	-	10,169	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	34.4	5,401,500	8.2	2.1	670,300	558,400	74,358	29.98	4,192	16,399
BAB	HNX	29.0	50,702	32.4	2.5	-	-	20,547	-	895	11,814
BID	HOSE	44.3	4,489,700	25.5	2.2	321,000	1,419,100	178,175	17.01	1,740	19,803
CTG	HOSE	42.5	14,650,600	11.6	1.9	431,300	2,151,400	158,245	26.52	3,678	22,939
EIB	HOSE	22.5	1,124,000	25.9	1.6	-	2,700	27,601	29.82	870	13,681
HDB	HOSE	28.0	3,890,400	7.0	1.8	1,220,700	747,500	44,625	16.83	3,988	15,500
LPB	UPCOM	18.2	18,480,900	9.5	1.4	-	1,000,000	19,505	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	31.4	16,904,800	9.4	1.7	1,532,100	633,200	87,741	22.93	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.1	6,552,600	12.9	1.5	2,300	3,500	25,512	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	17.9	7,942,935		1.7	1,000	-	7,282	14.43	3	10,479
OCB	HOSE	24.7	2,413,600	7.7	1.6	43,500	-	27,069	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	25.3	23,788,408	15.7	1.8	1,700	-	44,288	6.49	1,611	13,693
SSB	HOSE	27.7	955,900	24.6	2.4	-	-	33,482	-	1,126	11,310
STB	HOSE	22.7	25,317,200	15.3	1.4	1,819,300	54,400	40,943	9.89	1,487	16,054
TCB	HOSE	41.6	8,022,500	11.8	2.0	100,000	100,000	145,804	22.49	3,521	21,289
TPB	HOSE	28.8	2,837,100	6.8	1.8	-	-	29,712	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	97.5	2,101,700	19.6	3.7	372,200	562,400	361,616	23.36	4,974	26,655
VIB	HOSE	50.7	1,408,300	10.3	3.1	700	19,900	56,246	20.48	4,925	16,202
VPB	HOSE	47.2	6,145,000	11.0	2.2	2,099,500	2,069,900	115,864	22.74	4,272	21,507
			154,974,912	14.32	1.98	8,615,600	9,322,400	1,508,783		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TNB	UPCoM	28/04/2021	29/04/2021	21/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CVT	HOSE	19/04/2021	20/04/2021	6/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SDK	UPCoM	16/04/2021	19/04/2021	19/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DTV	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HAC	UPCoM	15/04/2021	16/04/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CFC	UPCoM	14/04/2021	15/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DAG	HOSE	14/04/2021	15/04/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
10	FOC	UPCoM	13/04/2021	14/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 20,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSH	UPCoM	13/04/2021	14/04/2021	28/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VND	HOSE	12/4/2021	13/04/2021	22/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CAT	UPCoM	12/4/2021	13/04/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	KKC	HNX	9/4/2021	12/4/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DHD	UPCoM	7/4/2021	8/4/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	KBE	UPCoM	6/4/2021	7/4/2021	22/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NTR	UPCoM	5/4/2021	6/4/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HHP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
24	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

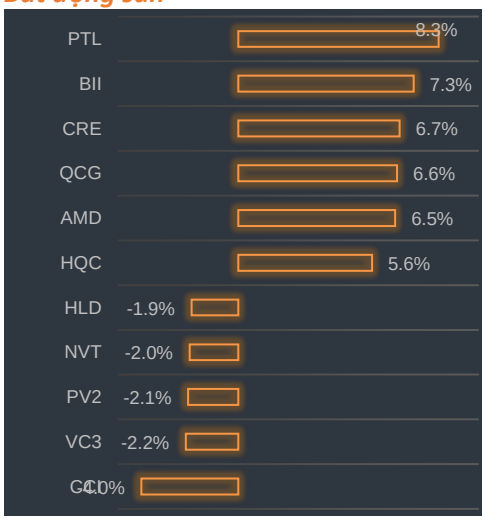
Tăng giảm ngành trong ngày



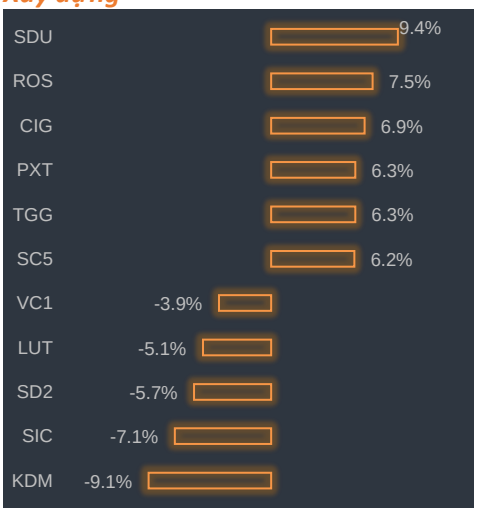
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	PTL, BII, CRE
Xây dựng:	SDU, ROS, CIG
Dầu khí:	PCG, TDG, CNG
Chứng khoán:	IVS, FTS, HCM
Ngân hàng:	LPB, STB, VPB

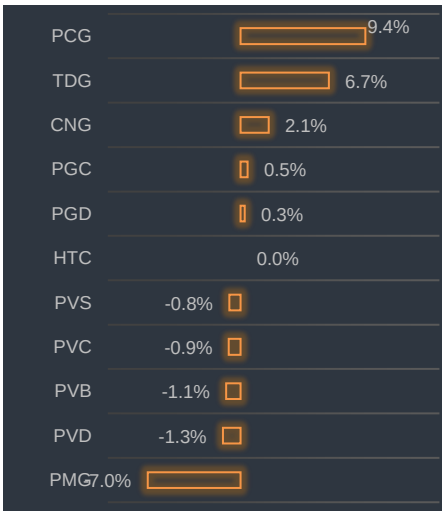
Bất động sản



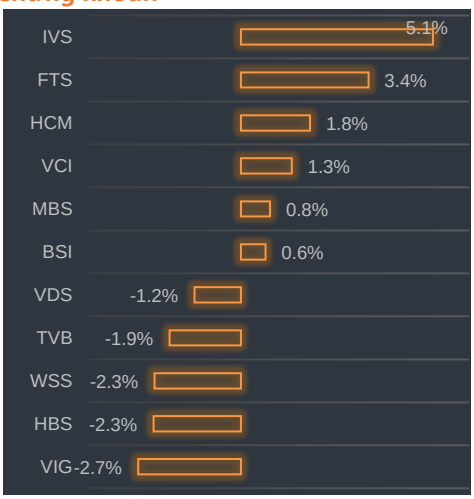
Xây dựng



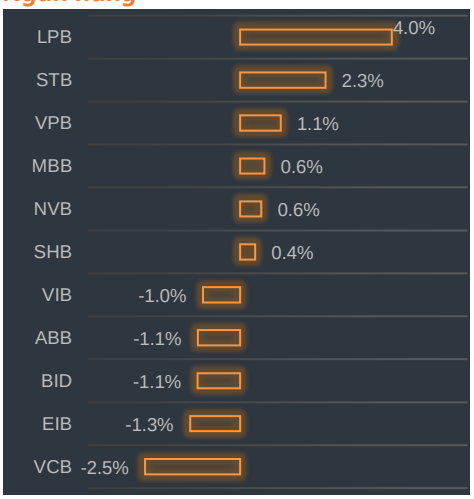
Dầu khí



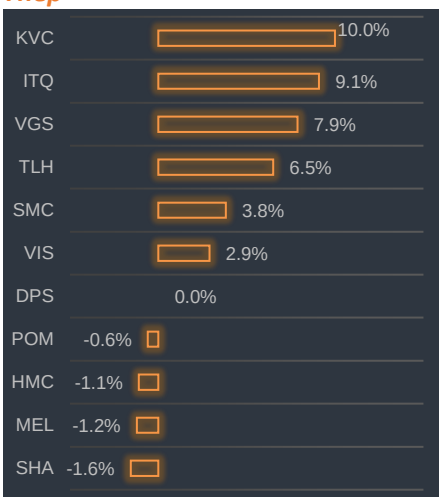
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.7108 8848
Fax: 028 3915 2931